



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC
Địa chỉ: 371, Nguyễn Công Trứ, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
Email: guinhanvanbanvdht@gmail.com
ĐT: 02393869888 Web: www.vdht.edu.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2026

Hà Tĩnh, tháng 5 năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	4
PHẦN I. GIỚI THIỆU TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC HÀ TĨNH.....	5
1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	5
2.1. Lịch sử phát triển nhà trường.....	5
2.2. Thành tích nổi bật.....	6
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	6
3.1. Cơ cấu tổ chức:.....	6
3.3. Nhà giáo và nhân viên của trường.....	9
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	9
4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp: 9	
4.2. Quy mô đào tạo (đã quy đổi).....	11
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	11
5.1. Diện tích đất.....	11
5.3. Thư viện.....	12
5.4. Tài chính.....	13
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT - ĐỨC HÀ TĨNH.....	14
1. Đặt vấn đề.....	14
1.1 Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo GDNN.....	14
1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	14
2. Tổng quan chung.....	16
2.1. Căn cứ tự đánh giá.....	16
2.2. Mục đích tự đánh giá.....	16
2.3 Yêu cầu tự đánh giá.....	18

2.4. Các bước tiến hành tự đánh giá.....	19
3. Tự đánh giá.....	20
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	20
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	27
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG	
CSGDNN.....	187
PHỤ LỤC 1: Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CLCSGDNN.....	190
PHỤ LỤC 2: Kế hoạch tự đánh giá CLCSGDNN.....	193
PHỤ LỤC 3: Bảng minh chứng.....	200

NỘI DUNG CHÍNH BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC HÀ TỈNH
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1.	CB-GV-NV	Cán bộ, Nhà giáo, nhân viên
2.	HSSV	Học sinh sinh viên
3.	KĐCL	Kiểm định chất lượng
4.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
5.	BLĐTB-XH	Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
6.	HTQLCL	Hệ thống Quản lý chất lượng
7.	QĐ	Quyết định
8.	TB	Thông báo
9.	KH	Kế hoạch
10.	BC	Báo cáo
11.	UBND	Ủy ban Nhân dân
12.	TP	Thành phố
13.	TĐG	Tự đánh giá

PHẦN I. GIỚI THIỆU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC HÀ TỈNH

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tên Trường : Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tỉnh

Tên tiếng Anh: Vietnam - Germany Technican College of Ha Tinh province

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ trường: 371 Nguyễn Công Trứ - Phường Thành Sen – Tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại: 0393869888

Email: guinhanvanbanvdht@gmail.com

Website: <http://vdht.edu.vn>

Năm thành lập Trường:

Năm thành lập trường đầu tiên 2002; Năm nâng cấp thành trường Cao đẳng Nghề Việt – Đức Hà Tĩnh 2007; Năm đổi tên trường Cao đẳng Nghề Việt – Đức Hà Tĩnh thành trường Cao đẳng kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh 2017

Loại hình Trường: Công lập **Đ** ; Tư thực **Đ**

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Lịch sử phát triển nhà trường

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh được đổi tên theo Quyết định số 1471/QĐ-LĐTBXH ngày 15/09/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội từ Trường Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1871/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp Trường Dạy nghề Kỹ thuật Việt - Đức thành lập ngày 03/5/2002 tại Quyết định số: 919/QĐ/UB-TC ngày 03/5/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp phục vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung bộ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh là một trong 45 Trường được đầu tư thành Trường chất lượng cao đến 2020 theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Trường có 7 nghề trọng điểm: 3 cấp độ quốc tế, 3 cấp độ khu vực ASEAN và 1 cấp độ quốc gia theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ LĐTB - XH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025.

Qua hơn 23 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn giữ vững và phát huy vai trò tiên phong trong sự nghiệp đào tạo nguồn lao động kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất và dịch vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung Bộ.

Đào tạo theo 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp theo quy định. Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản

xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật - công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Thực hiện liên kết với các trường, các cơ sở nghiên cứu để đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ Đại học và trên Đại học theo quy định của nhà nước.

Nhà trường còn là nơi đào tạo đội ngũ nhà giáo GDNN cho các cơ sở GDNN (GDNN) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung Bộ.

2.2. Thành tích nổi bật

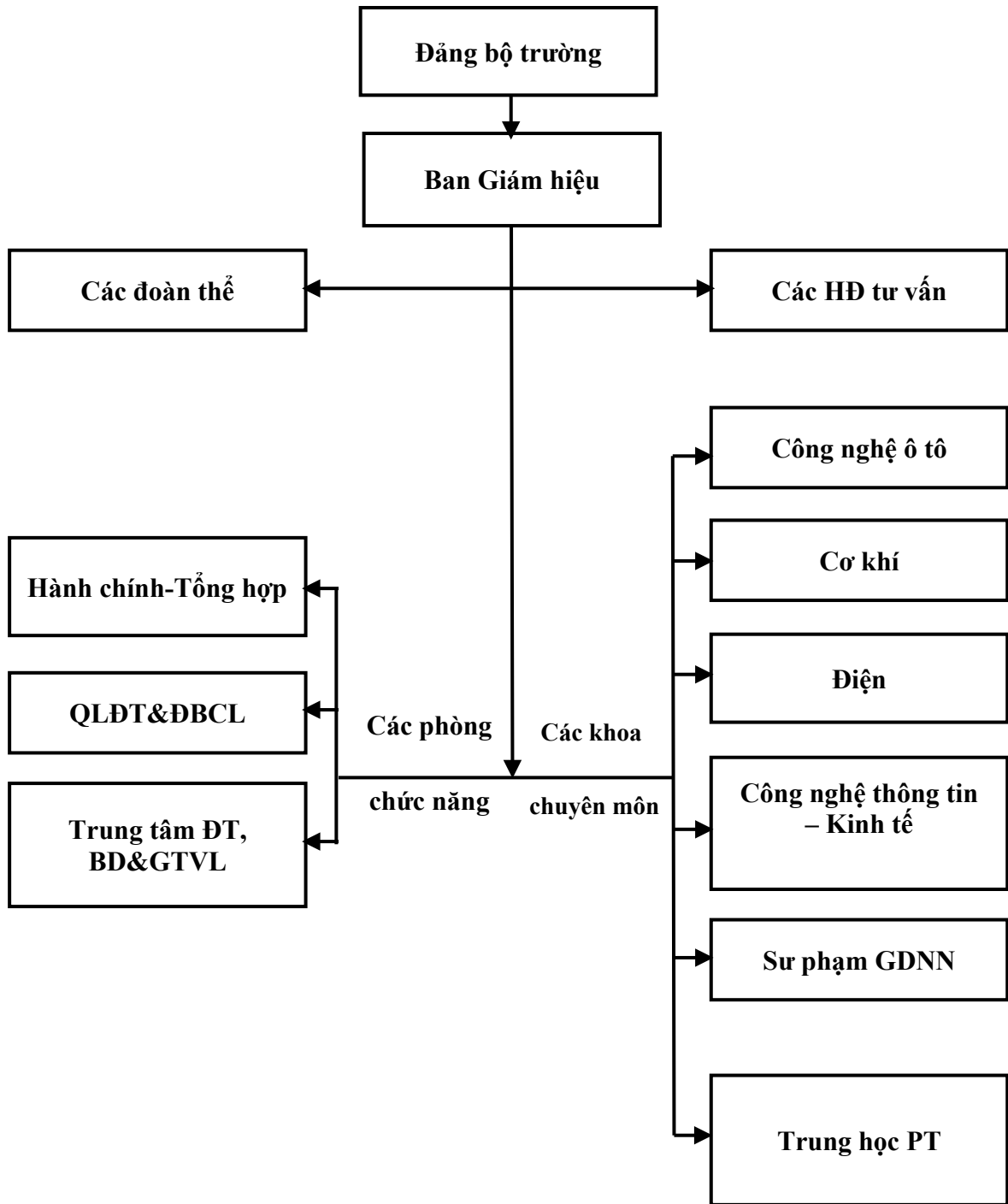
Trong những năm qua, đặc biệt là từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng nghề, nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh, dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cùng với sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh và sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ CNVC - giáo viên và học sinh sinh viên, nhà Trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập thể nhà Trường liên tục được công nhận Trường tiên tiến xuất sắc của Bộ, được Đảng, Nhà nước và các đoàn thể Trung ương tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007;
- Cờ thi đua xuất sắc của UBND Tỉnh Hà Tĩnh năm 2005;
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội năm 2017;
- Nhiều năm liền được tặng Bằng khen của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ LĐTB&XH;
- Ba đồng chí được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba;
- Bảy đồng chí được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Hai giáo viên được trao tặng giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi;
- Nhiều tập thể và cá nhân được tặng bằng khen của Thủ tướng chính phủ và bằng khen của các Bộ, Ngành trung ương và tỉnh Hà Tĩnh;
- Giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia: 01 giải nhì, 07 giải ba, 03 giải khuyến khích;
- Ba giáo viên đạt giải nhất tại hội thi thiết bị dạy nghề toàn quốc năm 2013, 2022;
- Ba giáo viên đạt giải ba tại hội thi thiết bị dạy nghề toàn quốc năm 2022;
- Tám giáo viên đạt giải khuyến khích tại hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc 2016 và 2019, 2022;
- Ba HSSV đạt 1 giải 3 và 2 giải khuyến khích giỏi nghề toàn quốc.
- Hai sinh viên đạt giải khuyến khích tại cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp học sinh sinh viên giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Cơ cấu tổ chức:

Sơ đồ bộ máy tổ chức:



3.2. Danh sách CB lãnh đạo chủ chốt của Trường

Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Ban Giám hiệu	Cao Xuân Phú	1975	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng phụ trách
	Nguyễn Xuân Ninh	1969	Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng
Đảng Bộ	Cao Xuân Phú	1975	Thạc sĩ	Bí thư Đảng bộ
Chi bộ Hành chính	Phạm Thị Bích Ngọc	1979	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Đào tạo	Nguyễn Tiến Hùng	1968	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Điện - Tin	Dương Văn Hoan	1976	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Cơ khí – Ô tô	Nguyễn Chí Thanh	1975	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Trung học phổ thông – Sư phạm	Trần Kim Cương	1979	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn Trường	Phạm Thị Bích Ngọc	1979	Thạc sĩ	Chủ tịch Công đoàn trường
Đoàn TNCSHCM	Đặng Thanh Ngọc	1988	Thạc sĩ	Bí thư Đoàn TN Trường
Phòng QLĐT&ĐBCL	Nguyễn Tiến Hùng	1968	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng HC-TH	Phạm Thị Bích Ngọc	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Khoa Điện	Dương Văn Hoan	1976	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa CNTT – Kinh tế	Nguyễn Hải Bình	1976	Cử nhân	Phó Trưởng Khoa
Khoa Cơ khí	Nguyễn Chí Thanh	1975	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Công nghệ Ô tô	Đoàn Minh Hiến	1966	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa sư phạm GDNN	Trần Văn Thiện	1974	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Khoa học cơ bản và THPT-ĐTĐN	Trần Kim Cương	1979	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và GTVL	Phạm Thanh Huyền	1967	Cử nhân	Giám đốc

3.3. Nhà giáo và nhân viên của trường

Tổng số viên chức, người lao động nhà trường tính đến tháng 4 năm 2026 là 148 người, trong đó:

- Viên chức: 87 người.
- Hợp đồng lao động: 61 người.

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1. Tổng số viên chức, người lao động của Nhà trường	146	152	148
2. Tổng số GV cơ hữu theo trình độ đào tạo	104	104	106
- Tiến sĩ:	02	02	01
- Thạc sĩ	51	50	51
- Đại học	48	48	47
- CĐ	03	4	07
3. Số GV Thỉnh giảng:	08	12	03

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp: (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN).

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	35	Cao đẳng
		5520121	40	Trung cấp
2	Hàn	6520123	60	Cao đẳng
		5520123	40	Trung cấp
3	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	40	Cao đẳng
		5520104	40	Trung cấp

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	35	Cao đẳng
		5510201	60	Trung cấp
5	Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí	6510315	20	Cao đẳng
		5510315	20	Trung cấp
6	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	30	Cao đẳng
		5480202	30	Trung cấp
7	Quản trị mạng máy tính	6480209	35	Cao đẳng
		5480209	70	Trung cấp
8	Kế toán doanh nghiệp	6340302	80	Cao đẳng
		5340302	70	Trung cấp
9	Quản trị bán hàng	6340119	30	Cao đẳng
10	Nghiệp vụ bán hàng	5340119	60	Trung cấp
11	Kỹ thuật Chế biến món ăn	5810207	50	Trung cấp
12	Công nghệ ô tô	6510216	70	Cao đẳng
		5510216	40	Trung cấp
13	Công nghệ sơn ô tô	5510414	50	Trung cấp
14	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà	6510314	40	Cao đẳng
		5510314	40	Trung cấp
15	Điện công nghiệp	6520227	100	Cao đẳng
		5520227	85	Trung cấp
16	Điện tử công nghiệp	6520225	35	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp
17	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	30	Cao đẳng
		5520205	35	Trung cấp
18	Chăm sóc sắc đẹp	5810404	120	Trung cấp

4.2. Quy mô đào tạo (đã quy đổi)

T T	Tên ngành, nghề	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
--------	-----------------	----------	----------	----------

		Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng
1	Cắt gọt kim loại	2	13	5,2	12,2	10	21
2	Hàn	187,8	16,2	236	15,4	196,8	19,2
3	Chế tạo thiết bị cơ khí	32	3,2	36,6	1,8	26,6	2
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	24,8	2,8	68,8	9	60,4	-
5	Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí						
6	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	92,4	10	125	11,4	92,2	9,4
7	Quản trị mạng máy tính	-	9	-	-	-	-
8	Kế toán doanh nghiệp	22,8	6,2	18,2	3,8	5,8	2
9	Quản trị bán hàng						
10	Tiếng Anh						
11	Công nghệ ô tô	309	100	333,6	104	306	132
12	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà						
14	Điện công nghiệp	209,6	77	194	80	214,4	94,4
15	Điện tử công nghiệp	55,4	1,8	97,6	-	100,6	-
16	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	192	32,4	126,2	37,2	125,8	43
17	Nghiệp vụ bán hàng	44,0	-	56,6	-	51	-
18	Kỹ thuật Chế biến món ăn	-	-	11,6	-	16	-
19	Chăm sóc sắc đẹp	336,2	-	467,4	-	474,6	-
TỔNG		1.508	187,8	1.776,8	274,8	1.680,2	323
TỔNG SỐ SV TOÀN TRƯỜNG		1.779,6		2.051,6		2.003,2	

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Diện tích đất

- Tổng diện tích đất: 57.524m²
- Diện tích xây dựng: 30.610,2m²
- Diện tích cây xanh, thảm cỏ, đường nội bộ: 26.913,8

5.2. Diện tích hạng mục và công trình

Tổng số phòng học lý thuyết: 25 phòng diện tích 2990 m²
 Tổng số Xưởng/Phòng thực hành 30 xưởng TH, phòng máy tính diện tích 7713,2 m²

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích			
		Tổng (m ²)	Đã xây dựng (m ²)	Đang xây dựng	
				Diện tích (m ²)	Thời gian hoàn thành
1	Khu hiệu bộ	1.076	1.076		
2	Phòng học lý thuyết	2.990	2.990		
3	Phòng học thực hành	7.713,2	7.713,2		
4	Khu phục vụ:				
4.1	Thư viện	320	320		
4.2	Ký túc xá	1.621	1.621		
4.3	Nhà ăn	360	360		
4.4	Trạm y tế	30	30		
4.5	Nhà kho vật tư	300	300		
4.6	Khu thể thao, nhà đa năng Sân bóng đá,...	14.000	14.000		
5	Nhà để xe cho CBGV &HSSV	2.500	2.500		
	Tổng	30.610,2	30.610,2		

5.3. Thư viện

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng số sách của trường	12.063	14.367	16.427
Trong đó:			
Số giáo trình các MĐ/MH bản cứng	2.800	2.997	3.190
Tài liệu tham khảo bản cứng	6.763	7.475	8.737
Tài liệu tham khảo bản điện tử	2.500	3.895	4.500
Tài liệu khác (Báo, tạp chí)	2	2	2
2. Tổng số máy tính của trường	192	195	204
- Dùng cho văn phòng	40	42	42
- Dùng cho học sinh học tập	152	153	162

5.4. Tài chính

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I. Nguồn năm trước chuyển sang	14.313.639.000	2.205.000.000	7.953.415.000
Nguồn NSNN	92.639.000	0	315.000.000
Nguồn thu	14.221.000.000	2.205.000.000	7.638.415.000
II. Dự toán được giao trong năm			
1. Nguồn NSNN	39.193.383.000	39.194.000.000	36.000.000.000
Kinh phí NSNN cấp thường xuyên	2.733.000.000	0	
Kinh phí NSNN cấp bù miễn giảm học phí	35.857.757.000	34.638.000.000	33.500.000.000
Chi không thường xuyên	602.626.000	4.556.000.000	2.500.000.000
Giảm chi NSNN do đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên/điều chỉnh trong năm	0	0	0
2. Chi chương trình mục tiêu	0	0	0
3. Số thu học phí	3.335.626.000	5.621.437.000	4.900.000.000
Thu học phí	2.510.974.000	2.740.000.000	2.800.000.000
Thu khác	3.239.567.000	2.881.437.400	2.100.000.000
III. Tổng quyết toán	54.637.648.000	35.248.412.490	
Chi thường xuyên	2.733.000.000	0	
Chi không thường xuyên	695.265.000	407.123.490	2.500.000.000
Thu học phí	47.969.816.000	31.959.851.600	42.000.000.000
Thu khác	3.239.567.000	2.881.437.400	2.100.000.000
Chuyển nguồn năm sau	2.205.000.000	7.953.415.000	2.253.415.000
Hủy dự toán	0	3.818.609.510	0

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT - ĐỨC HÀ TỈNH

1. Đặt vấn đề

1.1 Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo GDNN

Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là yêu cầu bắt buộc trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, được thực hiện theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN. Đây là quá trình đánh giá toàn diện các hoạt động của cơ sở GDNN nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo, bao gồm hai cấp độ: kiểm định cơ sở GDNN và kiểm định chương trình đào tạo, được thực hiện thông qua tự đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài bởi các tổ chức kiểm định độc lập.

Hoạt động này không chỉ nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về chất lượng đào tạo mà còn tạo động lực cải tiến liên tục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Đối với người học, kiểm định chất lượng bảo đảm tính minh bạch thông tin về cơ sở đào tạo, tạo cơ sở cho việc lựa chọn trường uy tín. Đối với doanh nghiệp, đây là căn cứ quan trọng để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời, giúp nâng cao sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động trong việc đào tạo theo nhu cầu thực tiễn. Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập, kết quả kiểm định còn là cơ sở quan trọng để công nhận tương đương văn bằng, chuyển đổi tín chỉ giữa các quốc gia, thúc đẩy tính cạnh tranh và uy tín của hệ thống GDNN Việt Nam trên trường quốc tế.

Tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tỉnh, công tác kiểm định chất lượng GDNN đã được triển khai bài bản, trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển của nhà trường. Quá trình tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc với việc rà soát toàn diện các hoạt động quản lý, đào tạo, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ người học. Kết quả tự đánh giá đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật như đội ngũ Nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, cơ sở vật chất đồng bộ, cùng với đó là những tồn tại cần khắc phục để nâng cao chất lượng hơn nữa. Trên cơ sở đó, nhà trường đã ban hành kế hoạch cải tiến chất lượng, hướng tới mục tiêu đạt tiêu chuẩn kiểm định trong thời gian tới.

Có thể khẳng định rằng, hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN là công cụ hữu hiệu giúp nhà trường nhận diện thực trạng, phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hoạt động tự đánh giá chất lượng đóng vai trò trọng yếu trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vị thế và uy tín của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN),

đồng thời đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Đây không chỉ là quy định bắt buộc theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH mà còn là động lực thúc đẩy phát triển bền vững cho các cơ sở GDNN.

Thông qua quá trình tự đánh giá, cơ sở GDNN thực hiện đánh giá toàn diện, nhận diện điểm mạnh và điểm yếu, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực quản trị và đào tạo, tạo lập văn hóa chất lượng trong toàn trường.

Vai trò của hoạt động này được thể hiện rõ qua tác động đến các đối tượng liên quan:

Đối với nhà trường, công tác đánh giá chất lượng đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động đào tạo, từ đó nhận diện rõ những điểm mạnh, điểm yếu để đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp và hiệu quả. Việc tham gia kiểm định giúp nâng cao năng lực quản trị và quản lý chất lượng, từng bước hướng đến mục tiêu trở thành trường chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để xây dựng thương hiệu uy tín, tạo lợi thế cạnh tranh, thu hút người học và mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp. Quá trình kiểm định góp phần hình thành văn hóa chất lượng trong toàn trường, thúc đẩy cải tiến liên tục và phát triển bền vững trên tất cả các mặt hoạt động.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, đánh giá chất lượng là công cụ khách quan và hiệu quả trong việc đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từ đó cung cấp cơ sở dữ liệu tin cậy để hoạch định chính sách và phân bổ nguồn lực phù hợp. Thông qua kết quả kiểm định, cơ quan quản lý có thể phát hiện và nhân rộng các mô hình đào tạo hiệu quả, điển hình tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng chung của hệ thống GDNN. Đồng thời, hoạt động này đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong công tác thanh tra, giám sát chất lượng đào tạo và thúc đẩy cải cách giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập.

Đối với xã hội, việc đảm bảo chất lượng đào tạo có vai trò then chốt trong việc tăng cường niềm tin của cộng đồng đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp, góp phần khẳng định uy tín và vị thế của cơ sở đào tạo. Hoạt động kiểm định chất lượng không chỉ là căn cứ minh bạch để người học, doanh nghiệp và xã hội đánh giá, lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và dịch chuyển lao động trong nước và quốc tế nhờ sự công nhận chính thức về chất lượng đào tạo. Đồng thời, đây cũng là động lực thúc đẩy các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên tục đổi mới, cải tiến, từng bước đáp ứng hiệu quả yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Đối với người học, đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp góp phần đảm bảo độ tin cậy của chương trình và chất lượng đào tạo, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp. Người học từ các cơ sở đạt chuẩn kiểm định có nhiều lợi thế trong việc chuyển đổi tín chỉ, công nhận trình độ giữa các cơ sở đào tạo, mở rộng cơ hội học tập và liên thông trình độ. Đồng thời, việc tốt nghiệp từ một cơ sở được kiểm định chất lượng giúp tăng đáng kể khả năng cạnh tranh và cơ hội việc làm trên thị trường

lao động. Bên cạnh đó, người học còn được thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ học tập, tư vấn nghề nghiệp và giới thiệu việc làm chất lượng hơn, góp phần phát triển toàn diện năng lực cá nhân và định hướng nghề nghiệp lâu dài.

Đối với doanh nghiệp và người sử dụng lao động, hoạt động đánh giá chất lượng giúp củng cố niềm tin về năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của người học sau tốt nghiệp, từ đó giảm thiểu chi phí đào tạo lại và rút ngắn thời gian thích nghi tại nơi làm việc. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được kiểm định là những đối tác đáng tin cậy để doanh nghiệp hợp tác trong đào tạo, tổ chức thực tập, nghiên cứu phát triển và tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng. Việc công nhận chất lượng đào tạo thông qua kiểm định cũng góp phần tăng cường mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, góp phần hình thành hệ sinh thái đào tạo gắn với thị trường lao động thực tế. Có thể khẳng định rằng, tự đánh giá chất lượng là công cụ quan trọng giúp nhà trường chủ động cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định uy tín trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và toàn xã hội.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh tham gia đánh giá và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN; đây là cơ hội để trường tự đánh giá một cách toàn diện, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại cần khắc phục trong công tác tổ chức điều hành, quản lý và thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo, cũng như các công tác hỗ trợ phục vụ khác, từ đó đề ra kế hoạch nhằm phát huy những mặt mạnh, tích cực đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị do nhà nước giao trong thời gian tới.

Căn cứ tự kiểm định:

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2026.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện hoạt động thực tế, các đề án phát triển của nhà trường.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Hoạt động tự đánh giá là quá trình quan trọng giúp cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) tự xem xét, phân tích và đánh giá toàn diện các mặt hoạt động dựa trên bộ tiêu chí kiểm định chất lượng. Mục đích cụ thể của tự đánh giá bao gồm:

Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng:

Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng được thực hiện dựa trên việc đối chiếu, so sánh toàn diện giữa thực trạng hoạt động của nhà trường với các yêu cầu trong Bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTĐBXH. Quá trình đánh giá bám sát các tiêu chí cụ thể về: mục tiêu, sứ mạng và chiến lược phát triển; cơ cấu tổ chức, công tác quản lý và điều hành; hoạt động đào tạo; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; công tác hỗ trợ người học; hoạt động giám sát, đánh giá chất lượng.

Mỗi lĩnh vực đều được phân tích sâu trên cơ sở thu thập đầy đủ các minh chứng hợp lệ, được mã hóa theo quy định, bảo đảm tính khách quan, trung thực và có thể kiểm chứng. Qua đó, nhà trường xác định được mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chuẩn, tiêu chí (**đạt 2 điểm hoặc không đạt 0 điểm**), từ đó tổng hợp điểm toàn bộ 8 tiêu chí và xác định mức độ đạt yêu cầu theo quy định (tổng điểm ≥ 80 và $\geq 80\%$ số tiêu chí trọng yếu đạt yêu cầu). Kết quả tự đánh giá là cơ sở quan trọng để đề xuất kế hoạch cải tiến, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng toàn diện và từng bước đạt chuẩn trường chất lượng cao.

Phát hiện điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất giải pháp cải tiến

Qua quá trình tự đánh giá theo Bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã nhận diện rõ những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy như: hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, hiện đại; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề; chính sách hỗ trợ người học đa dạng, hiệu quả; hoạt động đào tạo được tổ chức bài bản, gắn kết thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học; công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng được triển khai thường xuyên, theo đúng quy trình.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng xác định một số điểm còn tồn tại như: chưa có nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng cao hoặc được chuyển giao ra bên ngoài; tỷ lệ người học tham gia các hoạt động học thuật, CLB còn chưa đồng đều giữa các ngành

Trên cơ sở phân tích này, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo hướng: (1) thúc đẩy nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ; (2) củng cố hoạt động hỗ trợ người học, đặc biệt trong học tập, định hướng kỹ năng nghề nghiệp (3) tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý đào tạo; (4) phát triển mạnh mẽ văn hóa đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực quản trị và từng bước thực hiện mục tiêu trở thành trường chất lượng cao trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

Làm cơ sở cho công tác kiểm định chất lượng bắt buộc

Kết quả tự đánh giá là căn cứ quan trọng để Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh chuẩn bị cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Thông qua quá trình tự đánh giá nghiêm túc, đầy đủ và khách quan, nhà trường đã xây dựng được hệ thống hồ sơ, minh chứng cụ thể, phản ánh trung thực các hoạt động và kết quả thực hiện theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn trong bộ tiêu chí kiểm định.

Việc chuẩn hóa dữ liệu và tổ chức lưu trữ minh chứng theo mã hóa quy định giúp đảm bảo tính hệ thống, khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu và cung cấp khi tiếp đón đoàn đánh giá ngoài. Đồng thời, quy trình tự đánh giá được triển khai theo đúng hướng dẫn kỹ thuật, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực của đội ngũ cán bộ, Nhà giáo về đảm bảo và cải tiến chất lượng, tạo tiền đề vững chắc để nhà trường chủ động và tự tin trong kỳ kiểm định chất lượng bắt buộc.

Định hướng chiến lược phát triển bền vững

Quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là công cụ kiểm định nội bộ mà còn đóng vai trò chiến lược trong việc cung cấp dữ liệu thực tế, khách quan phục vụ cho công tác quản trị và hoạch định chính sách phát triển của nhà trường. Các thông tin, số liệu được thu thập từ quá trình đánh giá là cơ sở khoa học để lãnh đạo trường ra quyết định phù hợp, ưu tiên phân bổ nguồn lực hiệu quả, đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực cần cải tiến.

Dựa trên kết quả tự đánh giá, nhà trường xác định rõ định hướng phát triển bền vững với mục tiêu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao, đa ngành, có uy tín trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và được xã hội công nhận. Định hướng này gắn liền với việc phát huy thế mạnh hiện có, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới phương pháp đào tạo, ứng dụng công nghệ, phát triển đội ngũ và xây dựng văn hóa đảm bảo chất lượng trong toàn trường.

Nâng cao văn hóa chất lượng trong nhà trường

Một trong những giá trị cốt lõi để đảm bảo sự phát triển bền vững của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chính là xây dựng và nâng cao văn hóa chất lượng. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh chú trọng tạo lập môi trường giáo dục trong đó mỗi cán bộ, Nhà giáo, người học đều nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc duy trì và cải tiến chất lượng.

Nhà trường chủ động lồng ghép các hoạt động đảm bảo chất lượng vào trong mọi lĩnh vực hoạt động, từ quản lý điều hành, giảng dạy - học tập, đến nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đồng thời, khuyến khích toàn thể đội ngũ và người học tham gia tích cực vào quá trình tự đánh giá, phản hồi, giám sát và đề xuất cải tiến. Việc xây dựng thói quen tự đánh giá, tự hoàn thiện liên tục sẽ hình thành nên tư duy chất lượng, giúp nhà trường không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng tầm uy tín và năng lực cạnh tranh trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

2.3 Yêu cầu tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch. Nhà trường đảm bảo sự tham gia tích cực của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường thông qua việc hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ trong suốt quá trình tự kiểm định. Mọi hoạt động đều hướng tới đánh giá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của nhà trường trên cơ sở đối sánh với các yêu cầu cụ thể trong bộ tiêu chí và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Nhà trường cam kết tuân thủ nghiêm túc tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã đề ra, đảm bảo công khai minh bạch các nội dung trong báo cáo tự đánh giá và tổ chức lấy ý kiến đóng góp rộng rãi trong toàn trường để hoàn thiện, nâng cao chất lượng báo cáo, làm cơ sở cho công tác cải tiến và kiểm định chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

Phương pháp tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được thực hiện theo phương pháp khoa học, khách quan và dựa trên các minh chứng xác thực. Cụ thể, nhà trường tiến hành nghiên cứu các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được thực hiện tại các đơn vị trực thuộc để rút kinh nghiệm và xây dựng phương pháp phù hợp.

Trên cơ sở đó, các tổ chuyên trách tiến hành tổng hợp, phân loại hệ thống thông tin và minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn và tiêu chí trong bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động kiểm tra thực tế tại các phòng, khoa, đơn vị được triển khai đồng bộ nhằm xác minh thông tin, thu thập bổ sung minh chứng và đảm bảo độ tin cậy, khách quan của dữ liệu đầu vào.

Sau khi thu thập đầy đủ minh chứng, các nhóm chuyên môn đối chiếu thực trạng với yêu cầu của từng tiêu chí, tiêu chuẩn theo bộ tiêu chí kiểm định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; từ đó tiến hành đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí; chỉ rõ điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất kế hoạch hành động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở các nội dung đánh giá, nhà trường xây dựng dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, lấy ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan, hoàn thiện nội dung và ban hành báo cáo chính thức, làm căn cứ cho hoạt động cải tiến chất lượng và đánh giá ngoài trong thời gian tới.

2.4 Các bước tiến hành tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của Trường thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá;

Bước 2: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng của trường;

Bước 3: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;

Bước 4: Thu thập thông tin và những chứng cứ để minh chứng;

Bước 5: Xử lý phân tích các thông tin và những chứng cứ để minh chứng;

Bước 6: Đánh giá mức độ mà trường đã đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGDNN;

Bước 7: Viết báo cáo kết quả tự đánh giá;

Bước 8: Công bố công khai kết quả tự đánh giá trong nội bộ trường;

Bước 9: Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp trong trường và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN về Sở Giáo dục đào tạo và Cục kiểm định chất lượng – Bộ Giáo dục và đào tạo.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn
	TỔNG ĐIỂM	100	100
1	TIÊU CHÍ 1: SỨ MẠNG, MỤC TIÊU, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ	10	10
	Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai	2	2
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường	2	2
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng	2	2
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.	2	2
	Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	trường		
2	TIÊU CHÍ 2: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	16	
	Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường	2	2
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra		
3	TIÊU CHÍ 3: NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	14	14
	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến	2	2
	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.6: : Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.		
4	TIÊU CHÍ 4: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	14	14
	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	của chương trình đào tạo.		
5	TIÊU CHÍ 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO	16	16
	Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.		
	Tiêu chuẩn 5.8: Học liệu đầy đủ, cập nhật, ứng dụng CNTT trong quản lý - sử dụng	2	2
6	TIÊU CHÍ 6: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ	8	8
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.4: Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	2	2
7	TIÊU CHÍ 7: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
	Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.		
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	2	2
8	TIÊU CHÍ 8: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	12	12
	Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2	2

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
VIỆT - ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185/QĐ-CĐKTVD

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng
cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT - ĐỨC HÀ TĨNH

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1871/2007/BLĐTBXH về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh; Quyết định số 1471/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng

09 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CDKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có các nhiệm vụ:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2026;

- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ trường; hoàn thiện hồ sơ đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định;

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành xong nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu: VT, QLĐT&ĐBCL

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH**



ThS. Cao Xuân Phú

**UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
VIỆT - ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTVĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Cao Xuân Phú	Phó Hiệu trưởng phụ trách	Chủ tịch Hội đồng

2	Nguyễn Xuân Ninh	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch Hội đồng
3	Nguyễn Tiến Hùng	Trưởng phòng QLĐT&ĐBCL	Ủy Viên thư ký HĐ
4	Phạm Thị Bích Ngọc	Trưởng phòng HC-TH, Chủ tịch Công đoàn trường	Ủy viên HĐ
5	Phan Thị Hồng Thơm	Phụ trách kế toán	Ủy viên HĐ
6	Nguyễn Hải Bình	Phó Trưởng khoa CNTT-KT	Ủy viên HĐ
7	Dương Văn Hoan	Trưởng khoa Điện	Ủy viên HĐ
8	Nguyễn Chí Thanh	Trưởng khoa Cơ khí	Ủy viên HĐ
9	Đoàn Minh Hiến	Trưởng khoa CN ô tô	Ủy viên HĐ
10	Phạm Thanh Huyền	GĐ Trung tâm ĐTBG-GTVL	Ủy viên HĐ
11	Trần Văn Thiện	Trưởng khoa Sư phạm GDNN	Ủy viên HĐ
12	Trần Kim Cương	Trưởng khoa THPT	Ủy viên HĐ
13	Trần Thành Đồng	Phó Trưởng phòng QLĐT&ĐBCL	Ủy viên HĐ
14	Đặng Thanh Ngọc	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên HĐ
15	Nguyễn Thị Phương Nam	CB Phòng QLĐT&ĐBCL	Ủy viên HĐ
16	Nguyễn Hữu Cường	Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí Đức Tài	Ủy viên HĐ
17	Nguyễn Văn Thắng	GĐ Công ty cổ phần Lê Quang Hà Tĩnh	Ủy viên HĐ

(Danh sách này có 17 người)

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
VIỆT - ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188/KH-CĐKTVD

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức và người lao động, học sinh, sinh viên của trường về tầm quan trọng đối với công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng của trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Tự đánh giá để xác định mức độ nhà trường đạt tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt; xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường;

Các đơn vị, cá nhân trực thuộc trường đều tham gia thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng.

2. Công cụ tự đánh giá

Sử dụng Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Các phương pháp thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin minh chứng bảo đảm tính đầy đủ, khách quan, chính xác.

Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chuyên ngành và quy định hiện hành có liên quan đến từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số làm căn cứ đối chiếu, tham chiếu trong quá trình tự đánh giá và xác định mức độ đạt được.

3. Quy trình tự đánh giá chất lượng

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, cụ thể gồm các bước sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng;
- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng, tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng;

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng;
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhiệm vụ

4.1. Đối với các đơn vị trực thuộc Trường

Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng của đơn vị, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch tự đánh giá chung của Nhà trường;

- Tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin, minh chứng phản ánh các hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thiện danh mục minh chứng theo yêu cầu;

- Thực hiện tự đánh giá mức độ đạt được đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định có liên quan; phân tích rõ điểm mạnh, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động, giải pháp cải tiến chất lượng của đơn vị;

- Quản lý, lưu trữ và duy trì cơ sở dữ liệu, hồ sơ minh chứng phục vụ công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng;

- Xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị và gửi về Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường đúng thời hạn, đúng yêu cầu.

4.2. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng

Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát các đơn vị trong toàn trường thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng quy định; phân công các thành viên Hội đồng phụ trách, theo dõi từng nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số;

- Nghiên cứu, thẩm tra báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thông tin, minh chứng khi cần thiết;

- Tổ chức tổng hợp, phân loại, chuẩn hóa minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan làm căn cứ đối chiếu, đánh giá mức độ đáp ứng của Nhà trường đối với từng tiêu chí, tiêu chuẩn; xác định rõ mức độ đạt được, điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp cải tiến;

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường; tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng trước khi hoàn thiện;

- Hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá, trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt;

- Tổ chức công bố kết quả tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường và gửi Báo cáo tự đánh giá cho cơ quan có thẩm quyền.

5. Nội dung và thời gian thực hiện

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng		
Ngày 18/3/2026	- Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng; - Trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng.	Phòng QLĐT&ĐBCL
Tập huấn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp		
Từ ngày 19÷31/3/2026	Mời chuyên gia tư vấn hướng dẫn thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026 cho toàn thể cán bộ, giáo viên của trường.	Chuyên gia tư vấn
Thực hiện tự đánh giá chất lượng		
Ngày 19/3/2026	Xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026 trình Hiệu trưởng phê duyệt.	Phòng QLĐT&ĐBCL
Từ ngày 23÷31/3/2026	Rà soát, phân công các đơn vị, cá nhân thu thập minh chứng để đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí.	Tổ thư ký HĐ
Ngày 01/4/2026	Các đơn vị lập kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn.	Trưởng các đơn vị được phân công thu thập minh chứng và viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn
Ngày 02/4/2026	Các đơn vị gửi kế hoạch về phòng QLĐT&ĐBCL để trình Chủ tịch hội đồng phê duyệt	Phòng QLĐT&ĐBCL
Từ ngày 03÷16/4/2026	Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch; Tổ chức thu thập đầy đủ minh chứng theo hướng dẫn của Hội đồng tự đánh giá và gửi về Tổ thư ký để tổng hợp, sắp xếp, lập bảng minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí.	Các đơn vị được phân công; tổ thư ký Hội đồng tự đánh giá.
Từ ngày 17/4÷29/4/2026	- Phân tích thông tin, minh chứng; - Viết báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn	Các đơn vị được giao; Tổ thư ký Hội đồng tự đánh giá.

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Ngày 04/5/2026	Các đơn vị gửi báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn kèm minh chứng (file scan) về phòng QLĐT&ĐBCL.	Các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn.
Từ ngày 05÷10/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn từ các đơn vị; - Dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định. - Lấy ý kiến dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng; - Họp Hội đồng dự thảo báo cáo tự đánh giá lần 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng QLĐT&ĐBCL; - HĐ tự đánh giá
Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng		
Từ ngày 11÷13/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện dự thảo báo cáo sau khi họp Hội đồng lần 1; - Họp Hội đồng tự đánh giá lần 2; - Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng sau khi họp Hội đồng lần 2 - Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng; - Trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ tự đánh giá; - Phòng QLĐT&ĐBCL
Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền		
Từ ngày 13/5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng lần 3 mở rộng; - Hiệu trưởng công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ tự đánh giá; - Trưởng các đơn vị; - Đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể.
Ngày 15/5/2026	Gửi báo cáo cho Đoàn đánh giá ngoài (thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026)	Phòng QLĐT&ĐBCL
Ngày 15/12/2026	Gửi báo cáo về cơ quan có thẩm quyền theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng LĐT&ĐBCL - Phòng HC-TH

6. Phân công nhiệm vụ thực hiện tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị lập báo cáo tiêu chuẩn	Đơn vị tổng hợp lập báo cáo tiêu chí
I	Tiêu chí 1: Sức mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 5	Phòng HC-TH	Phòng QLĐT&ĐBCL
2	Tiêu chuẩn: 3, 4	Phòng QLĐT&ĐBCL	
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 5, 6,7	Phòng HC-TH	Phòng HC-TH
2	Tiêu chuẩn: 4	Phòng QLĐT&ĐBCL	
IV	Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình		
1	Tiêu chuẩn : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6	Phòng HC-TH	Phòng QLĐT&ĐBCL
2	Tiêu chuẩn: 7, 8	Phòng QLĐT&ĐBCL	
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
2	Tiêu chuẩn: 1	Phòng HC-TH;	
VII	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học		
1	Tiêu chuẩn: 1, 3, 4, 5	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
2	Tiêu chuẩn: 2	Phòng HC-TH;	
VIII	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn: 1, 3, 4, 5, 6	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL

7. Triển khai thực hiện

Căn cứ kế hoạch của trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình phụ trách.

Thư ký Hội đồng và phòng QLĐT&ĐBCL chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch; theo dõi việc thực hiện tiến độ của các

đơn vị và báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện kế hoạch đó; lập dự trù kinh phí thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp bao gồm cả kinh phí văn phòng phẩm, kinh phí hỗ trợ cho các thành viên Hội đồng và các nhóm chuyên trách trong các đơn vị (nếu có).

Phòng Hành chính - Tổng hợp (bộ phận kế toán) trên cơ sở dự trù kinh phí được lập có trách nhiệm kiểm tra, rà soát trình Hiệu trưởng phê duyệt theo đúng quy định.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2026, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân.

Trên đây là kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2026. Đề nghị các đơn vị trực thuộc trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT, QLĐT&ĐBCL.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH**



ThS. Cao Xuân Phú